

**Phụ lục II-01**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tăng trưởng ngành công nghiệp (9,4%), tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (122.780 tỷ đồng), kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (1.535 triệu USD); hỗ trợ, cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “MADE IN DONG THAP” cho thêm ít nhất 10 sản phẩm.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tăng trưởng ngành công nghiệp (9,4%).	X			
1.3	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (1.535 triệu USD).	X			
1.4	Hỗ trợ, cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “MADE IN DONG THAP” cho thêm ít nhất 10 sản phẩm.	X			Đã triển khai đến các địa phương đăng ký sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap” tại công văn số 524/SCT-QLTM ngày 09/3/2023 của Sở Công Thương.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn); thu hút đầu tư ít nhất 05 dự án đầu tư và có thêm ít nhất 06 cơ sở, doanh nghiệp khởi nghiệp trong ngành Công Thương.	X			
2.1	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
2.2	Thu hút đầu tư ít nhất 05 dự án đầu tư.	X			
2.3	Có thêm ít nhất 06 cơ sở, doanh nghiệp khởi nghiệp trong ngành Công Thương.	X			
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
3.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
3.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4	Hoàn thiện và triển khai nội dung quy hoạch ngành tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	X			Đang phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
5	Tham mưu Tỉnh ban hành ít nhất 01 chính sách; có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5.1	Tham mưu Tỉnh ban hành ít nhất 01 chính sách.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5.2	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
8	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-02**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu năm 2023: tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 90%, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt 64,97%, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 87,6%, điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 xếp hạng trong nhóm 15 cả nước.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 90%.	X			
1.3	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt 64,97%.	X			
1.4	Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 87,6%.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.5	Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 xếp hạng trong nhóm 15 cả nước.	X			
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
3	Không có học sinh đuối nước; không xảy ra tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền.	X			
4	Giải quyết, phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo trong ngành Giáo dục, không để hình thành “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo trong các cơ sở giáo dục.	X			
5	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên. Hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo.	X			
5.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
5.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
5.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
5.4	Hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo.	X			
6	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
7	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
8	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
9	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-03**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
2	Khởi công dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (dự án thành phần 1) đảm bảo đúng theo kế hoạch.	X			
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100%.	X			
4	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
4.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
4.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
5	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
8	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-04**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**LƯỖY KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu năm 2023: tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 54,2%, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn 44,5%; kéo giảm ít nhất 0,4% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; giải quyết việc làm cho 30.000 lao động và đưa ít nhất 1.500 lao động xuất cảnh đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tuyển sinh, đào tạo nghề 15.000 học viên ở các cấp trình độ.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,4%.	X			
1.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 54,2%.	X			
1.4	Tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn 44,5%.	X			
1.5	Kéo giảm ít nhất 0,4% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.6	Giải quyết việc làm cho 30.000 lao động.	X			
1.7	Đưa ít nhất 1.500 lao động xuất cảnh đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.	X			
1.8	Tuyển sinh, đào tạo nghề 15.000 học viên ở các cấp trình độ.	X			
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
3.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
3.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
7	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-05**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ NGOẠI VỤ**  
**LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các nội dung ký kết ghi nhớ, các cam kết của Tỉnh và của ngành.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Tổ công tác hai tỉnh Đồng Tháp - Prey Veng đã hội đàm về thúc đẩy thương mại, vận chuyển hàng hoá qua Cửa khẩu phụ Á Đôn.
1.2	Tham mưu và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các nội dung ký kết ghi nhớ, các cam kết của Tỉnh và của ngành.	X			- Góp ý Bản ghi nhớ Hợp tác hữu nghị giữa UBND Tỉnh và Chính quyền huyện Gyeonggi, Hàn Quốc. - Góp ý Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tổ chức phát triển Hà Lan - SNV và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; điểm PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
2.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
2.2	Điểm PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			Thực hiện Đề án chuyển đổi số của Tỉnh, Lãnh đạo Sở tạo lập nhóm zalo cơ quan nhằm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời xử lý nhiệm vụ cơ quan.
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
7	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-06**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ NỘI VỤ**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; có 115 xã đạt tiêu chí nông thôn mới số 18 “hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Có 115 xã đạt tiêu chí nông thôn mới số 18 “hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”.	X			
2	Tham mưu UBND Tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải cách hành chính, nâng cao kết quả Chỉ số PAR Index thuộc “nhóm B” (từ 80% - dưới 90%) cả nước; kết quả PAPI Tỉnh thuộc nhóm “cao nhất” cả nước.	X			
2.1	Tham mưu UBND Tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải cách hành chính, nâng cao kết quả Chỉ số PAR Index thuộc “nhóm B” (từ 80% - dưới 90%) cả nước.	X			
2.2	Tham mưu UBND Tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để kết quả PAPI Tỉnh thuộc nhóm “cao nhất” cả nước.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
4	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số PAR INDEX từ 80 điểm trở lên.	X			
4.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
4.2	Điểm chỉ số PAR INDEX từ 80 điểm trở lên.	X			
5	Tham mưu UBND Tỉnh kiện toàn quy hoạch và nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh và phê duyệt các Đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh.	X			
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
8	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân; hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			
8.1	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
8.2	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-07**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản (3,7%), có thêm ít nhất 50 sản phẩm OCOP được công nhận, 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 03 đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng và xác lập mới mã số vùng trồng trên lúa, hoa màu, cây ăn trái thêm 20.000 ha.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản (3,7%).	X			
1.3	Có thêm ít nhất 50 sản phẩm OCOP được công nhận.	X			Hiện đã tổng hợp dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP tỉnh Đồng Tháp năm 2023 từ các sở, ngành tỉnh, địa phương. Dự kiến sẽ trình UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch trong tháng 03/2023.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.4	Có 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 03 đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.	X			
1.5	Xây dựng và xác lập mới mã số vùng trồng trên lúa, hoa màu, cây ăn trái thêm 20.000 ha.	X			
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn); kêu gọi đầu tư ít nhất 02 dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp - phát triển nông thôn và có thêm ít nhất 03 cơ sở, doanh nghiệp khởi nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	X			
2.1	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
2.2	Kêu gọi đầu tư ít nhất 02 dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp - phát triển nông thôn.	X			
2.3	Có thêm ít nhất 03 cơ sở, doanh nghiệp khởi nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	X			
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
3.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
3.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.4	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp.	X			
4	Hoàn thiện và triển khai nội dung quy hoạch ngành tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	X			
5	Tham mưu Tỉnh ban hành ít nhất 01 chính sách; có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5.1	Tham mưu Tỉnh ban hành ít nhất 01 chính sách.	X			
5.2	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
8	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-08**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1</b>	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Tham mưu UBND Tỉnh triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, thực hiện đạt và vượt 22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu; Có ít nhất 650 doanh nghiệp thành lập mới; Có ít nhất 25 dự án đầu tư mới với hình thức chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận ĐKĐT và 06 dự án được chấp thuận hình thức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
1.2	Tham mưu UBND Tỉnh triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, thực hiện đạt và vượt 22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
1.3	Có ít nhất 650 doanh nghiệp thành lập mới.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đã thành lập mới ... doanh nghiệp.
1.4	Có ít nhất 25 dự án đầu tư mới với hình thức chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận ĐKĐT và 06 dự án được chấp thuận hình thức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đã có 02 dự án đầu tư mới.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Tỷ lệ phân khai vốn và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đều đạt 100%; Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GRDP đạt 23,37%.	X			Tính đến thời điểm báo cáo: - Tỷ lệ phân khai vốn đạt 5.845,8/5.978,971 tỷ đồng, đạt 97,77%. - Tỷ lệ giải ngân đạt 922,399 tỷ đồng/5.978,971 tỷ đồng, đạt 15,43%.
3	Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để duy trì thứ hạng PCI Đồng Tháp xếp trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
4	Tham mưu ban hành ít nhất 01 chính sách; tham mưu tổ chức tốt Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2023 (khi được phân công).	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
5	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
5.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
5.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân; hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			
8.1	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.
8.2	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-09

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tham mưu UBND Tỉnh phê duyệt ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và Công nghệ phục vụ Chương trình, Kế hoạch và Đề án trọng tâm của Tỉnh; hợp đồng triển khai thực hiện ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; có ít nhất 03 hợp đồng chuyển giao công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận; được cơ quan có thẩm quyền chỉ định mới ít nhất 02 lĩnh vực kiểm định, hiệu chuẩn; có ít nhất 01 doanh nghiệp/tổ chức tham gia chương trình Đảm bảo đo lường (theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018) và ít nhất 03 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tham mưu UBND Tỉnh phê duyệt ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và Công nghệ phục vụ Chương trình, Kế hoạch và Đề án trọng tâm của Tỉnh.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.3	Hợp đồng triển khai thực hiện ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.	X			
1.4	Có ít nhất 03 hợp đồng chuyển giao công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận.	X			
1.5	Được cơ quan có thẩm quyền chỉ định mới ít nhất 02 lĩnh vực kiểm định, hiệu chuẩn.	X			Đã gửi hồ sơ xin chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn: Tiêu cự mắt kính, Kiểm định công tơ điện 3 pha và Hiệu chuẩn nhiệt kế cho Tổng cục TCDLCL.
1.6	Có ít nhất 01 doanh nghiệp/tổ chức tham gia chương trình Đảm bảo đo lường (theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018).	X			
1.7	Có ít nhất 03 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	X			Đã cấp 01 giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Công ty TNHH phụ gia thực phẩm Pha Lê).
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, ước giải ngân được 1.002/5.000 triệu đồng.
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
3.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
3.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo; tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
7	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-10**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành kế hoạch thu - chi ngân sách của tỉnh năm 2023, đạt và vượt chỉ tiêu (Thu NSNN trên địa bàn: 7.590 tỷ đồng; Chi NSNN: 13.191 tỷ đồng).	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Đang triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
1.2	Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành kế hoạch thu - chi ngân sách của tỉnh năm 2023, đạt và vượt chỉ tiêu (Thu NSNN trên địa bàn: 7.590 tỷ đồng; Chi NSNN: 13.191 tỷ đồng).	X			- Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.632 tỷ đồng đạt 21,5% so dự toán; - Tổng chi NSDP: 3.350 tỷ đồng đạt 21,8% so dự toán.
2	Hoàn thành việc thẩm định các phương án giá đất cụ thể đúng quy định và thời gian; Tham mưu UBND Tỉnh hoàn thành việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng năm 2024 (hoàn thành trước tháng 11/2023).	X			Tổ chức 06 cuộc họp Hội đồng xác định giá đất thông qua 27/27 phương án giá đất.
3	Quyết toán các công trình hoàn thành đạt 90% trở lên; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Quyết toán 6/6 công trình.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
4.2	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
5	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo; tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
8	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-11

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu năm 2023 về tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý (88%), tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (95%), tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (84,38%).	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
1.2	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý (88%).	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
1.3	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (95%).	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
1.4	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (84,38%).	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy 03 xã: Thường Lạc, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A thuộc huyện Hồng Ngự và 03 xã: Ba Sao, Phương Thịnh, Gáo Giồng thuộc huyện Cao Lãnh và hoàn thành hồ sơ nghiệm thu công tác đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 07 xã, thị trấn: Long Khánh A, Long Khánh B, Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B, Thường Phước 1, thị trấn Thường Thới Tiền thuộc huyện Hồng Ngự.	X			
2.1	Hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy 03 xã: Thường Lạc, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A thuộc huyện Hồng Ngự và 03 xã: Ba Sao, Phương Thịnh, Gáo Giồng thuộc huyện Cao Lãnh.	X			- Sở đã phê duyệt Quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy. - Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường đang tổ chức thực hiện.
2.2	Hoàn thành hồ sơ nghiệm thu công tác đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 07 xã, thị trấn: Long Khánh A, Long Khánh B, Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B, Thường Phước 1, thị trấn Thường Thới Tiền thuộc huyện Hồng Ngự.	X			- Sở đã phê duyệt Quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong thực hiện đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường đang tổ chức thực hiện.
3	Hoàn thành đúng hạn 100% hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của tổ chức.	X			Tổng số hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của tổ chức: 23 hồ sơ (hoàn thành trước và đúng hạn)
4	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Tiếp tục thực hiện giải ngân Dự án Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS, phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, trên địa bàn huyện Lai Vung; Lấp Vò và huyện Cao Lãnh

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
5.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
5.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
5.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
8	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân. Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			
8.1	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
8.2	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-12

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
2	Tham mưu UBND Tỉnh triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số DTI của Tỉnh năm 2023 đạt từ hạng 30 trở lên; Hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.	X			
2.1	Tham mưu UBND Tỉnh triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số DTI của Tỉnh năm 2023 đạt từ hạng 30 trở lên.	X			Bộ Thông tin và Truyền thông đang thẩm định kết quả đánh giá Chỉ số.
2.2	Hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.		X		Đã kết nối và hướng dẫn sử dụng cho bộ phận một cửa cả 3 cấp.
3	Đánh giá và tham mưu thực hiện Đề án Chuyển đổi số Tỉnh, các Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục và chuyển đổi số tại các ngành, địa phương; Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và mạng LAN của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	X			
3.1	Đánh giá và tham mưu thực hiện Đề án Chuyển đổi số Tỉnh, các Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục và chuyển đổi số tại các ngành, địa phương.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.2	Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và mạng LAN của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	X			
4	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt ...%.
5	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 85% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
5.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 85% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
5.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
5.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
6	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
7	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
8	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
9	Hoàn thành đúng hạn <b>100%</b> các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có 01 nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-13**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Hoàn thành 50% nhiệm vụ số hoá dữ liệu hộ tịch trên địa bàn Tỉnh theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh; đảm bảo số lượng công dân đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp qua hình thức trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 26% trên tổng số hồ sơ đăng ký.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-STP ngày 27/01/2023 về việc triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2023 (09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, 122 nhiệm vụ cụ thể và 5 giải pháp)
1.2	Hoàn thành 50% nhiệm vụ số hoá dữ liệu hộ tịch trên địa bàn Tỉnh theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh.	X			Đang thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
1.3	Đảm bảo số lượng công dân đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp qua hình thức trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 26% trên tổng số hồ sơ đăng ký.	X			134/4071 hồ sơ (đạt 3,3%).
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
3.2	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
7	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-14

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu năm 2023: thu hút 3,8 triệu lượt khách với 1.800 tỷ đồng doanh thu, phát triển ít nhất 01 khu điểm du lịch được công nhận là điểm du lịch tiêu biểu cấp khu vực; phát triển mới ít nhất 02 điểm du lịch được cấp có thẩm quyền công nhận là điểm du lịch cấp Tỉnh; lập hồ sơ khoa học, tham mưu UBND Tỉnh xếp hạng thêm 02 di tích cấp tỉnh; có 35 vận động viên được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia thi đấu giải quốc tế, 260 huy chương các loại tại các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế; các chỉ tiêu về văn hoá được đề ra tại Chương trình hành động này.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.		X		<p>Đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND Tỉnh về tổ chức kỷ niệm các ngày kỷ niệm, sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh trong năm 2023.</li> <li>- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND Tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2023.</li> </ul>

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.2	Thu hút 3,8 triệu lượt khách với 1.800 tỷ đồng doanh thu.	X			Đã thu hút 950.000 lượt khách, với 400 tỷ đồng doanh thu.
1.3	Phát triển ít nhất 01 khu điểm du lịch được công nhận là điểm du lịch tiêu biểu cấp khu vực.	X			Đang chuẩn bị hồ sơ cho KDT Gò Tháp gửi HHDLĐBSCL thẩm định.
1.4	Phát triển mới ít nhất 02 điểm du lịch được cấp có thẩm quyền công nhận là điểm du lịch cấp Tỉnh.	X			Đang hoàn chỉnh hồ sơ điểm du lịch Thuận Hiếu, huyện Tháp Mười và Tiên Định huyện Hồng Ngự để trình UBND Tỉnh công nhận là điểm du lịch cấp Tỉnh.
1.5	Lập hồ sơ khoa học, tham mưu UBND Tỉnh xếp hạng thêm 02 di tích cấp tỉnh.		X		Đã tham mưu UBND Tỉnh xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh Đình Hội An Đông và Đình Long Hưng A.
1.6	Có 35 vận động viên được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia thi đấu giải quốc tế, 260 huy chương các loại tại các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế.	X			Đã có 40 vận động viên được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia thi đấu giải quốc tế, đạt 74 huy chương các loại tại các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế.
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 13%.
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
3.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
3.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
7	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-15

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ XÂY DỰNG  
LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tăng trưởng ngành xây dựng (8,24%), tỷ lệ đô thị hoá (39,5%), tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch (99,6%).	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tăng trưởng ngành xây dựng (8,24%).	X			
1.3	Tỷ lệ đô thị hoá (39,5%).	X			
1.4	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch (99,6%).	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Hoàn thiện và tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 (hoàn thành trong Quý II/2023); Nâng cao công tác thẩm định, tham mưu và theo dõi chặt chẽ công tác quy hoạch, thực hiện các tiêu chí đô thị trên địa bàn tỉnh.	X			
2.1	Hoàn thiện và tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 (hoàn thành trong Quý II/2023).	X			Sở Xây dựng đã tham mưu UBND Tỉnh trình Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến (lần 2).
2.2	Nâng cao công tác thẩm định, tham mưu và theo dõi chặt chẽ công tác quy hoạch, thực hiện các tiêu chí đô thị trên địa bàn tỉnh.	X			
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
4	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
4.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
4.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
5	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
8	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-16**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA SỞ Y TẾ**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu năm 2023: kéo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 15,4%; nâng cao tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%; có 9,9 bác sĩ/vạn dân; 29,3 giường bệnh/vạn dân; 3,04 dược sĩ/ vạn dân; Tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử đạt từ 70% trở lên.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Kéo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 15,4%.	X			
1.3	Nâng cao tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%.	X			
1.4	Có 9,9 bác sĩ/vạn dân.	X			
1.5	Có 29,3 giường bệnh/vạn dân.	X			
1.6	Có 3,04 dược sĩ/ vạn dân.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.7	Tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử đạt từ 70% trở lên.	X			
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt <b>100%</b> (nếu có giao vốn).	X			
3	Không để tái bùng phát dịch COVID-19; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn (>30 người/vụ) trên địa bàn tỉnh và không có ca tử vong do ngộ độc thực phẩm.	X			
3.1	Không để tái bùng phát dịch COVID-19.	X			
3.2	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn (>30 người/vụ) trên địa bàn tỉnh và không có ca tử vong do ngộ độc thực phẩm.	X			
4	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên. Hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số ngành y tế theo lộ trình Đề án đã được phê duyệt.	X			
4.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
4.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
4.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4.4	Hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số ngành y tế theo lộ trình Đề án đã được phê duyệt.	X			
5	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
7	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
8	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.			X	Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-17

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Có 99% văn bản chỉ đạo, điều hành xử lý đúng thời hạn; trên 96% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh được thực hiện đúng thời gian quy định.	X			
1.1	Có 99% văn bản chỉ đạo, điều hành xử lý đúng thời hạn.	X			Đảm bảo các văn bản được xử lý đúng hạn.
1.2	Có trên 96% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh được thực hiện đúng thời gian quy định.	X			Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 63, đã giải quyết đúng và trước hạn là 62/63 hồ sơ, đạt 98,41%
2	Trên 95% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh khi thực hiện quy trình xử lý trên phần mềm một cửa điện tử phải bảo đảm kết thúc đúng luồng và đúng hạn; có 96% văn bản giao nhiệm vụ (có xác định thời hạn hoàn thành) được cập nhật trên phần mềm giao việc của Ủy ban nhân dân Tỉnh (trừ các nội dung chỉ đạo có chứa bí mật nhà nước).	X			
2.1	Trên 95% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh khi thực hiện quy trình xử lý trên phần mềm một cửa điện tử phải bảo đảm kết thúc đúng luồng và đúng hạn.	X			Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 63, đã được xử lý trên phần mềm một cửa điện tử đúng luồng, đúng hạn là 61/63 hồ sơ, đạt 96,83%
2.2	Có 96% văn bản giao nhiệm vụ (có xác định thời hạn hoàn thành) được cập nhật trên phần mềm giao việc của Ủy ban nhân dân Tỉnh (trừ các nội dung chỉ đạo có chứa bí mật nhà nước).	X			Tính từ ngày 01/01/2022 đến 08/03/2022 có tổng số 792 văn bản giao nhiệm vụ được cập trên phần mềm giao việc của UBND Tỉnh.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Năm 2023, Văn phòng UBND Tỉnh không được giao vốn đầu tư công.
4	Tham mưu UBND Tỉnh xây dựng bộ chỉ số, dữ liệu Văn phòng UBND Tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Tỉnh.	X			Đang tiến hành triển khai thực hiện xây dựng bộ chỉ số, dữ liệu Văn phòng UBND Tỉnh.
5	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
6	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo; tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
7	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
7.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
7.2	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện năm 2023.
8	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-18**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA THANH TRA TỈNH**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đạt trên 85% vụ, việc mới phát sinh tại cơ sở. Hoàn thành đúng hạn các kế hoạch thanh tra; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kết luận Thanh tra đạt ít nhất 80% theo đúng thời gian quy định.	X			Đang triển khai tổ chức thực hiện.
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đạt trên 85% vụ, việc mới phát sinh tại cơ sở.	X			
1.3	Hoàn thành đúng hạn các kế hoạch thanh tra.	X			
1.4	Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kết luận Thanh tra đạt ít nhất 80% theo đúng thời gian quy định.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
3	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở (nếu thuộc đối tượng đánh giá); Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
3.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở (nếu thuộc đối tượng đánh giá).	X			
3.2	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan thuộc thẩm quyền của cơ quan Thanh tra Tỉnh.	X			
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			
7	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-19**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Thu hút đầu tư, có ít nhất 01 dự án đăng ký đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu; phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Đồng Tháp năm 2023.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Đã ban hành Kế hoạch số 208/KH-KKT ngày 17/02/2023 thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023 của UBND Tỉnh.
1.2	Thu hút đầu tư, có ít nhất 01 dự án đăng ký đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu.	X			UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt đầu giá cho thuê quyền sử dụng đất lô E8A, Khu cửa khẩu quốc tế Thường Phước, huyện Hồng Ngự.
1.3	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Đồng Tháp năm 2023.	X			Đã phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư xây dựng dự thảo Kế hoạch Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư đối với các KCN, KKTCK.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Tổ chức thi công xây dựng hoàn thành dự án Thành phần 01 thuộc dự án KCN Tân Kiều và dự án Đường Đ01- kết nối CCN Quảng Khánh với Tuyến tránh Thành phố Cao Lãnh. Vận hành hệ thống thông tin quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế (hoàn thành trong Quý IV/2023).	X			
2.1	Tổ chức thi công xây dựng hoàn thành dự án Thành phần 01 thuộc dự án KCN Tân Kiều.	X			Đã thi công hoàn thành Gói thầu số 5, số 7, đang thi công gói thầu số 6.
2.2	Tổ chức thi công xây dựng hoàn thành dự án Đường Đ01- kết nối CCN Quảng Khánh với Tuyến tránh Thành phố Cao Lãnh.	X			Đang thi công phần MB không vướng đạt 35% hợp đồng.
2.3	Vận hành hệ thống thông tin quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế (hoàn thành trong Quý IV/2023).	X			Ban đã có Tờ trình đề xuất UBND Tỉnh cho chủ trương xây dựng Hệ thống thông tin quản lý KCN, KKT. Ngày 06/3/2023, Ban đã bổ sung đề cương và dự toán chi tiết xây dựng Hệ thống thông tin quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định.
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			Giải ngân 6,592 tỷ/103,22 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 6%.
4	Tham mưu triển khai hợp phần quy hoạch các khu Công nghiệp (khi Quy hoạch Tỉnh đã được phê duyệt); tham mưu điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương).	X			
4.1	Tham mưu triển khai hợp phần quy hoạch các khu Công nghiệp (khi Quy hoạch Tỉnh đã được phê duyệt).	X			Đang chờ Quy hoạch Tỉnh được phê duyệt để triển khai tổ chức thực hiện.
4.2	Tham mưu điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương).	X			Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung KKTCK.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở; điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành; điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			
5.1	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			Đang triển khai thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của Tỉnh.
5.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			Đang chờ Sở KHĐT có văn bản triển khai thực hiện.
5.3	Điểm chỉ số PAR INDEX đạt từ 80 điểm trở lên.	X			Đã ban hành Kế hoạch số 1750/KH-KKT ngày 27/12/2022 về cải cách hành chính năm 2023.
6	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			Đã triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện "Hướng dẫn thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế".
7	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
8	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.
9	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-20**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA TRUNG TÂM XÚC TIẾN  
THƯƠNG MẠI, DU LỊCH VÀ ĐẦU TƯ LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; xây dựng ít nhất 03 tour du lịch liên tỉnh nhằm quảng bá cho các đơn vị lữ hành trong và ngoài nước; hỗ trợ phát triển mới 03 mô hình du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh An Giang...); mời ít nhất 10 doanh nghiệp đến Đồng Tháp nghiên cứu đầu tư, trong đó, có 02 nhà đầu tư FDI.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Xây dựng ít nhất 03 tour du lịch liên tỉnh nhằm quảng bá cho các đơn vị lữ hành trong và ngoài nước;	X			
1.3	Hỗ trợ phát triển mới 03 mô hình du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh An Giang...);	X			
1.4	Mời ít nhất 10 doanh nghiệp đến Đồng Tháp nghiên cứu đầu tư, trong đó, có 02 nhà đầu tư FDI.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, Trung tâm đã tiếp và làm việc với 3 doanh nghiệp.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Phối hợp với tỉnh Prây - Veng (Vương quốc Campuchia) tổ chức Hội chợ thương mại hoặc kết nối cung cầu theo Quyết định số 45/QĐ-UBND-HC ngày 03/4/2020 của UBND Tỉnh ban hành Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành việc xây dựng clip giới thiệu về danh mục dự án đầu tư của tỉnh trong Quý I/2023 và các nhiệm vụ tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2023.	X			
2.1	Phối hợp với tỉnh Prây - Veng (Vương quốc Campuchia) tổ chức Hội chợ thương mại hoặc kết nối cung cầu theo Quyết định số 45/QĐ-UBND-HC ngày 03/4/2020 của UBND Tỉnh ban hành Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 - 2025.	X			
2.2	Hoàn thành việc xây dựng clip giới thiệu về danh mục dự án đầu tư của tỉnh trong Quý I/2023 và các nhiệm vụ tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2023.	X			Đã xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện (Kế hoạch số 09/KH-XTTMDLĐT ngày 06/3/2023.
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
4	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, lĩnh vực.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.
6	Công tác tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ (không có trường hợp bị trả hồ sơ hoặc có văn bản yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc phê bình trong tham mưu).	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã tham mưu UBND Tỉnh đảm bảo quy trình, nội dung chất lượng, thành phần hồ sơ đầy đủ.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
7	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ doanh nghiệp. Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			
7.1	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ doanh nghiệp.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ doanh nghiệp.
7.2	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-21**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tỷ lệ phân khai vốn và giải ngân vốn đầu tư công cả năm đạt 100%.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 18,94% (74,5/393,5 tỷ đồng).
2	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ.	X			
3	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm liên quan ở đơn vị.	X			
4	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-22**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tỷ lệ phân khai vốn và giải ngân vốn đầu tư công cả năm đạt 100%.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 9% (65,3/722,3 tỷ đồng).
2	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ.	X			
3	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm liên quan ở đơn vị.	X			
4	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

Phụ lục II-23

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN LUYỆN KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tỷ lệ phân khai vốn và giải ngân vốn đầu tư công cả năm đạt 100%.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 44% (253,2/579 tỷ đồng)
2	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ.	X			
3	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm liên quan ở đơn vị.	X			
4	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn.

**Phụ lục II-24**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA CÔNG AN TỈNH**  
**LUỸ KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên, kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội ít nhất 5% so năm 2022; kiểm chế sự gia tăng tai nạn giao thông.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			Hoàn thành đúng hạn 5/9 nội dung, chưa đến hạn 4/9 nội dung.
1.2	Xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên, kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội ít nhất 5% so năm 2022.	X			Đã giải quyết 161/384 tin (đạt tỷ lệ 41,93%); tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 72/73 vụ (giảm 01 vụ = 1.37%)
1.3	Kiểm chế sự gia tăng tai nạn giao thông.	X			Giảm cả 03 tiêu chí (xảy ra 17/25 vụ, làm chết 15/24 người, bị thương 4/6 người)
2	Không để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị; không để hình thành băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”.	X			Không để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị; không để hình thành băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”.

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công được giao năm 2023 đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân. Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
4.1	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
4.2	Điểm chỉ số DDCI cao hơn trung vị của khối Sở, ban, ngành.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
6	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			

Phụ lục II-25

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VỚI UBND TỈNH NĂM 2023 CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH**  
**LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO: QUÝ I**

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tổ chức sắp xếp biên chế bảo đảm quân số cho các đơn vị sẵn sàng chiến đấu đạt từ 98% trở lên so với quân số quy định; Đăng ký, quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, nắm được biến động, thực lực quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật đang quản lý; đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị, có số lượng dự phòng từ 10% đến 15% theo Luật Lực lượng dự bị động viên quy định.	X			
1.1	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ UBND Tỉnh phân công tại Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	X			
1.2	Tổ chức sắp xếp biên chế bảo đảm quân số cho các đơn vị sẵn sàng chiến đấu đạt từ 98% trở lên so với quân số quy định.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, việc tổ chức sắp xếp biên chế bảo đảm quân số cho các đơn vị sẵn sàng chiến đấu đạt 101,51%, (vượt 7,08%)
1.3	Đăng ký, quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, nắm được biến động, thực lực quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật đang quản lý.	X			

STT	NỘI DUNG CAM KẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			
		Kết quả chung			Kết quả cụ thể (nếu có)
		Đang thực hiện	Hoàn thành	Không hoàn thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.4	Đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị, có số lượng dự phòng từ 10% đến 15% theo Luật Lực lượng dự bị động viên quy định.	X			Tính đến thời điểm báo cáo, quân số, phương tiện kỹ thuật dự bị đủ theo biên chế của các đơn vị và có số lượng dự phòng đạt 15%.
2	Tham mưu Hội đồng nghĩa vụ quân sự Tỉnh thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng luật, đạt 100% chỉ tiêu.		X		Đã thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi 1.250 công dân nhập ngũ, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng luật, đạt 100% chỉ tiêu.
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao đạt 100% (nếu có giao vốn).	X			
4	Có thêm ít nhất 01 mô hình, giải pháp cải cách, đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, phục vụ nhân dân.	X			
5	Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm và điểm nóng liên quan đến ngành, hệ thống ngành, lĩnh vực.	X			
6	Hoàn thành đúng hạn 100% các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trên phần mềm giao việc.	X			